

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn.
Ông Thân Bá Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Bá H**, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Chu Văn Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Có vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2019 đến ngày 29/03/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Minh A – sinh năm 1989 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lại Hữu H1 – sinh năm 1991 (vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Tuấn P – sinh năm 1988 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi làm việc: Cửa hàng H, số 145 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu và trả nợ, khoảng 06 giờ ngày 16/02/2019, Chu Bá H - sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi từ phòng trọ của mình ở phòng số 06 khu nhà trọ của gia đình anh Lại Hữu H1 - sinh năm 1991 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang sang phòng trọ số 09 của anh Trần Minh A - sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với mục đích đột nhập vào phòng trộm cắp tài sản. Quan sát thấy xung quanh vắng người, phòng của anh Minh A khóa cửa, H đi về phòng trọ của mình, lấy 01 chiếc ngoáy tai bằng kim loại và 01 chiếc ghim kẹp giấy làm công cụ phá khóa cửa. Sau đó, H đi đến cửa phòng anh Minh A, dùng tay bẻ cho chiếc ghim thẳng ra rồi dùng ghim và chiếc ngoáy tai phá khóa. Sau khi phá được khóa, H vào phòng quan sát thấy trên mặt chiếc bàn gấp, cạnh đệm ngủ có để 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen đang sạc điện nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính này. Để thực hiện ý định, H rút dây sạc, trộm cắp chiếc máy tính và dây sạc đem về phòng mình cất giấu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H đem chiếc máy tính trộm cắp được đến cửa hàng điện tử H ở số nhà 145 đường H, phường H, thành phố B bán cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Tuấn P - sinh năm 1988 trú tại phố T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được số tiền 3.000.000đồng, số tiền này H tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 16/02/2019, anh Trần Minh A có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên về việc bị mất trộm 01 chiếc máy tính laptop ASUS màu đen và giao nộp 01 ổ khoá màu đen nhãn hiệu VIỆT TIẾP.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, nhận dạng, kết quả xác định:

Hiện trường vụ trộm cắp tài sản được xác định xảy ra tại phòng trọ số 09 của anh Trần Minh A tại dãy nhà trọ của anh Lại Hữu H1 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc tiếp giáp nhà ông H3; Phía Nam tiếp giáp nhà ông Tr; Phía Đông tiếp giáp với đường làng thôn M, xã H; Phía Tây tiếp giáp với Văn phòng tuyên dụng lao động. Thẳng cửa đi vào góc Bắc có kê 01 chiếc giường (đệm ngủ) kích thước (1,8x1,6)m, bên trái giường có để 01 chiếc bàn gỗ kích thước (60x30x45)cm cách

tường phía Bắc 80cm, cách tường phía Tây 140cm. Nơi bị mất tài sản là trên mặt bàn gỗ cạnh chiếc đệm ngủ.

Anh Nguyễn Tuấn P nhận ra H chính là người đã đem chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS đến cửa hàng của anh để bán lấy số tiền 3.000.000đồng.

Ngày 21/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 máy tính laptop ASUS màu đen đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

Ngoài vụ trộm cắp trên, Chu Bá H còn khai nhận ngày 03/02/2019, H cắp tại phòng trọ số 05 ở khu nhà trọ của anh Lại Hữu H1 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu trắng có trị giá 1.000.000đồng của chị Nông Thị Tr2, sinh năm 1992 trú tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi trộm cắp chiếc máy tính này H bán cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với hành vi này, do giá trị tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 22/03/2019, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Bá H về hành vi “Trộm cắp tài sản” (phạt tiền 1.500.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSVY ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự KH hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Bá H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 16/02/2019, tại khu nhà trọ của anh Lại Hữu H1 - sinh năm 1991 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Chu Bá H có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen có trị giá 3.000.000đồng của anh Trần Minh A - sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trộm cắp được máy tính, H đem bán cho anh Nguyễn Tuấn P - sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú ở phố T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng H ở số nhà 145 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang lấy số tiền 3.000.000đồng tiêu sài cá nhân hết.

[3] Như vậy hành vi của Chu Bá H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo gây án và sự bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp không lớn, tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có việc làm ổn định, do vậy cần miễn cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Chu Bá H đã tác động đến mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T để bồi thường cho anh Ngụy Tuấn P số tiền 3.000.000đồng; bồi thường cho chị Nông Thị Tr2 số tiền 1.000.000đồng. Ngày 17/03/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Minh A 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen và 01 ổ khoá màu đen nhãn hiệu VIỆT TIỆP, trả lại cho chị Nông Thị Tr2 01 ổ khoá màu đen nhãn hiệu VIỆT TIỆP. Anh Trần Minh A, chị Nông Thị Tr2 và anh Ngụy Tuấn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền 4.000.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Trong vụ án này, anh Ngụy Tuấn P là người mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen là tài sản do H trộm cắp được đem bán. Tuy nhiên, khi mua chiếc máy tính này anh Phan không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có hành vi vi phạm pháp luật.

[11] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Chu Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Bá H** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Chu Bá H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh